

Số: 311/QĐ-THPTMK

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công khai tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MINH KHAI

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ đối chiếu Kho bạc NN quý 3/2025 cho trường THPT Minh Khai;
- Căn cứ quyết định Giảm dự toán tiết kiệm chi năm 2025 số 2570/QĐ-SGDĐT ngày 14/10/2025;
- Căn cứ biên bản nghiệm thu 8 tháng đầu năm 2025 ngày 09/9/2025 của phòng Kế hoạch tài chính Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội;
- Căn cứ vào đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2025 của trường THPT Minh Khai. (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Giao bộ phận kế toán công khai theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 25/10/2025 đến ngày 25/11/2025.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân có liên quan thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thuý

(Kèm theo quyết định số 22./QĐTHPTMK ngày 25/10/2025 của trường THPT Minh Khai)
Kiều Phú, ngày 25 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà

Trường THPT Minh Khai công khai **GIẢM** dự toán năm 2025 như sau:

DV tính: Triệu đồng					
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 3	GIẢM TRỪ	Còn lại
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	21,783	13,439		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	21,783	13,439		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	20,681	13,439	256	7,242
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học)	1,102	0	132	970
1.3	Chi quỹ khen thưởng theo NQ 08/2024	1,194	1,190	0	4

Người lập

Lý Minh Việt

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Trần Thị Thủy

ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**Đơn vị: Trường THPT Minh Khai****Chương 422 Loại 070 Khoản 074****Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1060263***(Kèm theo Quyết định số 2570/QĐ-SGDĐT ngày 14/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)**Đơn vị tính: nghìn đồng.*

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	324.000
1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	324.000
a. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	192.000
* Kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước	192.000
- Kinh phí ngân sách đặt hàng 4 tháng cuối năm 2025	192.000
b. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	132.000
* Kinh phí chi nghiệp vụ	
* Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản công	132.000
Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch	Phòng giao dịch số 12 - KBNN Khu vực

Ghi chú: Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố năm 2025./.

Đơn vị: Trường THPT Minh Khai

SỐ LIỆU NGHIỆM THU KINH PHÍ ĐẶT HÀNG NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Biên bản nghiệm thu đợt 02 ngày 09/9/2025 đối với Trường THPT Minh Khai)

STT	Cấp học/học sinh (trẻ em)	Mức thu học phí (nghìn đồng/học sinh/tháng)	Số lớp	Số học sinh thực tế bình quân 5 tháng đầu năm 2025	Số học sinh bình quân/lớp	Giá dịch vụ (nghìn đồng/học sinh (trẻ em)/năm học)	Hệ số điều chỉnh giá theo quy mô lớp/cơ sở giáo dục	Hệ số điều chỉnh giá theo quy mô học sinh bình quân/lớp	Giá dịch vụ đặt hàng (nghìn đồng/học sinh (trẻ em)/năm học)	Giá đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025 (nghìn đồng)	Nghiệm thu kinh phí đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025 (nghìn đồng)				Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng đầu năm 2025 (nghìn đồng)	Chênh lệch nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng cuối năm 2024 (thiếu +, thừa -) (nghìn đồng)	Chênh lệch nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng năm học 2024 (thiếu +, thừa -) (nghìn đồng)	Chênh lệch nguồn ngân sách nhà nước học 2024-2025 (thiếu + cấp bổ sung, thừa - để huy động hoặc điều chỉnh giảm dự toán) (nghìn đồng)
											Tổng số	Chi trả						
												Nguồn học phí năm 2023 (cách tính lượng của đơn vị)	Người cai	Nguồn ngân sách nhà nước				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=5x6x7	9=3x8/12 tháng x 8 tháng	10=9	11	12	13=10-11-12	14	15	16 = 13-14+15	
1	Cấp trung học phổ thông	95	43	1.942	45	11.700	1,00	0,97	11.349	14.693.172	14.693.172	922.830			13.770.342	13.827.450	(6.806)	(63.914)

Số học sinh (trẻ em) gọi chung là học sinh; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo gọi chung là lớp.

Người lập

Lý Minh Việt

